

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSST

Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Trần Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị M, sinh năm 1972, tại: tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn 14, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 14, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/01/2024, Huỳnh Thị M điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 48F5-5567 đi từ chỗ ở thuộc thôn 14, xã T, huyện C, tỉnh Đắk

Nông đến cửa hàng mua bán vàng, bạc K tại thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông do bà Trần Thị N làm chủ cửa hàng để hỏi mua nhẫn vàng. Lợi dụng lúc bà N đưa các mẫu nhẫn ra cho M xem không chú ý nên M đã lấy trộm một nhẫn bằng kim loại màu vàng bỏ vào túi quần của M. Sau đó, M mua một nhẫn vàng khác với số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi đi về lại chỗ ở, trên đường đi về thì M đã bán chiếc nhẫn lấy trộm được cho một người đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và lấy tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/01/2024, M điều khiển xe đi từ chỗ ở đến cửa hàng mua bán vàng, bạc K với mục đích lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản là vàng. M vào cửa hàng và nói bà N cho xem nhiều lắc tay bằng vàng, lợi dụng lúc bà N không chú ý, M đã lấy trộm một lắc tay bằng kim loại màu vàng rồi cất giấu trong người, sau đó M mua một lắc tay khác bằng vàng với giá hơn 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) rồi ra về. Trên đường đi về thì M bán chiếc lắc đã trộm cắp được cho một người không rõ nhân thân ở khu vực đường T, xã T, huyện C với giá 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*), số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 10 giờ ngày 24/01/2024, M tiếp tục đi đến cửa hàng mua bán vàng, bạc K mục đích để trộm cắp tài sản. M vào cửa hàng và hỏi xem nhiều dây chuyền vàng, sau đó lợi dụng lúc bà N không chú ý nên M đã dùng tay phải cầm một sợi dây chuyền có trọng lượng 3,3208 chỉ trong lòng bàn tay rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau đó, M có mua một dây chuyền khác với giá 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi đi về, khi về đến chỗ ở thì M đã lấy dây chuyền vàng vừa trộm cắp được cất giấu vào ba lô đựng quần áo của M. Sau khi kiểm kê tài sản và kiểm tra camera của cửa hàng thì bà N phát hiện Huỳnh Thị M đã lợi dụng sơ hở và trộm cắp vàng của cửa hàng nên làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 25/01/2024, cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Thị M.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có ghi chữ ký hiệu BL 610, phía trên gắn đá màu do Huỳnh Thị M giao nộp;
- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiều dài của dây là 49cm, tại dây chuyền có gắn tem ghi ký hiệu DNTN Kim Hà, dây U4419106; KL 3C32.1, tại vị trí khung móc nối có ký hiệu P610 do Huỳnh Thị M giao nộp;
- 01 (một) USB màu trắng bạc, không rõ nhãn hiệu có chứa đoạn video quay lại việc Huỳnh Thị M trộm cắp tài sản xảy ra vào các ngày 21, 22 và 24/01/2024 tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda mang BKS 48F5-5567, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được: 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có ghi chữ ký hiệu BL 610, phía trên gắn đá màu là tài sản thuộc sở hữu của Huỳnh Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiều dài của dây là 49cm, tại dây chuyền có gắn tem ghi ký hiệu DNTN Kim Hà, dây U4419106; KL 3C32.1, tại vị trí khung móc nối có ký hiệu P610 là tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị N; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda mang BKS 48F5-5567, xe đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng mà Huỳnh Thị M khai nhận đã lấy trộm của cửa hàng mua bán vàng, bạc K vào các ngày 21, 22/01/2024 và đã bán cho người khác, không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không thu giữ được, không giám định và định giá được nên không có căn cứ xử lý.

Tại Kết quả giám định của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có gắn đá màu xanh là kim loại vàng, hàm lượng vàng là 61.10%, trọng lượng 1.7612 chỉ (bao gồm cả trọng lượng đá), loại đá không xác định được; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng là kim loại vàng, hàm lượng vàng là 61.13%, trọng lượng 3.3208 chỉ (*Bút lục số 36*).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL- HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng có hàm lượng 61,13% và trọng lượng 3.3208 chỉ, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 24/01/2024 là 12.933.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*) (*Bút lục số 43-44*)

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại Vàng loại vàng 610 (không có căn cứ xác định được trọng lượng và hàm lượng vàng); 01 (một) vòng đeo tay (lắc) kim loại vàng, loại vàng 610 (không có căn cứ xác định được trọng lượng và hàm lượng vàng) không xác định được giá trị (*Bút lục số 50-51*).

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-CJ ngày 09/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Huỳnh Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/01/2024, tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Thị M có hành vi trộm cắp của bà Trần Thị N 01 (một) dây chuyền vàng trọng lượng 3.3208 chỉ, trị giá 12.933.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thị M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc xử lý vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 249 ngày 21/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút. Tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ vụ án (01) một USB màu trắng bạc, không rõ nhãn hiệu có chứa đoạn video quay lại việc Huỳnh Thị M trộm cắp tài sản xảy ra vào các ngày 21, 22 và 24/01/2024 tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản là 01 (một) dây chuyền vàng và chấp nhận số tiền bồi thường thiệt hại đối với 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng là 9.400.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bà N không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị M thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (BL 18-19); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử (BL 37); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 38); Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 39); Kết luận định giá tài sản (BL 43,46, 50,51), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/01/2024, tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Thị M có hành vi trộm cắp của bà Trần Thị N 01 (một) dây chuyền vàng trọng lượng 3.3208 chỉ, trị giá 12.933.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của bị hại nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp vàng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có lưu trong hồ sơ vụ án thì bị cáo Huỳnh Thị M không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nội dung khác: Bị cáo Huỳnh Thị M còn khai nhận đã lấy trộm của cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng và bán cho hai người không rõ nhân thân. Chủ cửa hàng mua bán vàng, bạc K không cung cấp được giấy tờ về nguồn gốc, giá trị, trọng lượng, tuổi vàng đối với các tài sản trên và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không thu giữ được vật chứng, do đó không có căn cứ xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 249/QĐ-ĐCSHS ngày 21/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án (01) một USB màu trắng bạc, không rõ nhãn hiệu có chứa đoạn video quay lại việc bị cáo Huỳnh Thị M trộm cắp tài sản xảy ra vào các ngày 21, 22 và 24/01/2024 tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a Điều 46; điểm a Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 249/QĐ-ĐCSHS ngày 21/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án (01) một USB màu trắng bạc, không rõ nhãn hiệu có chứa đoạn video quay lại việc bị cáo Huỳnh Thị M trộm cắp tài sản xảy ra vào các ngày 21, 22 và 24/01/2024 tại cửa hàng mua bán vàng, bạc K thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Tiến Thọ